

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 334/QĐ-CĐCNHP ngày 05 tháng 9 năm 2017 của  
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng)

**Tên ngành, nghề đào tạo: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính**

**Tên tiếng Anh: Computer repair and installation technique**

**Mã ngành, nghề: 6480102**

**Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông (hoặc tương đương)**

**Thời gian đào tạo: Theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ: là thời gian người học đủ số lượng mô đun hoặc tín chỉ quy định cho từng chương trình đào tạo cụ thể.**

### **1. Về kiến thức:**

#### **1.1. Kiến thức cơ bản**

- Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn;
- Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
- Hiểu và sử dụng được các từ ngữ, cấu trúc tiếng Anh cơ bản trong giao tiếp; đọc hiểu tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành;
- Nắm được cách thức và phương pháp rèn luyện thể chất;
- Có kiến thức cơ bản về quốc phòng, an ninh.

#### **1.2. Kiến thức chuyên môn nghề nghiệp**

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, điện tử máy tính, mạng máy tính; hiểu được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thành phần trong hệ thống máy tính;
- Đọc và hiểu các thông số kỹ thuật của các thành phần phần cứng máy tính; Mô tả được việc lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy tính, kể cả các thiết bị ngoại vi;
- Mô tả được việc tháo lắp, cài đặt, sửa chữa, và bảo trì máy tính xách tay;
- Phân tích được hoạch định, lựa chọn, thiết kế hệ thống mạng cho doanh nghiệp; đánh giá và đưa ra được giải pháp xử lý các sự cố, tình huống trong hệ thống tính và thiết bị ngoại vi; hệ thống máy tính.

### **2. Về kỹ năng**

#### **2.1. Kỹ năng nghề**

- Sử dụng thành thạo máy tính trong công việc văn phòng; khai thác được các thông tin trên mạng Internet phục vụ cho công việc;

- Lắp đặt được hệ thống máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi; cài đặt hệ điều hành, phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng;
- Chẩn đoán, sửa chữa máy tính, máy in; và xử lý các sự cố phần mềm máy tính. Phân tích và đưa ra các giải pháp nâng cấp được phần mềm và phần cứng máy tính; thiết kế, xây dựng và quản trị được hệ thống mạng LAN, Internet;
- Khả năng tổ chức, quản lý và điều hành sản xuất của một phân xưởng, một nhóm kỹ thuật viên tin học, một cửa hàng lắp ráp, bảo trì, bảo dưỡng, quản lý mạng cục bộ; kèm cặp và hướng dẫn được các nhân viên ở trình độ nghề thấp hơn.

## **2.2. Kỹ năng mềm**

- Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc;
- Ứng dụng được 5S vào trong công việc;
- Ứng dụng được ngoại ngữ, tin học để nâng cao hiệu quả công việc.

## **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức, tác phong nghề nghiệp và trách nhiệm công dân. Chấp hành kỷ luật lao động; tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp; Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội;
- Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc;
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; tổ chức làm việc nhóm; giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

## **4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng phần mềm tin học, trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các tòa nhà có trang bị hệ thống máy tính; các công ty chuyên kinh doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính;
- Các cơ sở đào tạo về kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính;
- Làm việc tại các trường học ở vị trí phòng thực hành, xưởng thực tập, dạy học cho các đối tượng có bậc nghề thấp hơn;
- Có thể tự tạo dịch vụ và công việc trong lĩnh vực liên quan đến nghề nghiệp.

## **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng học liên thông để đạt trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo; tiếp thu, triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của nghề;
- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

## 6. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 39
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 138 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2285 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 829 giờ ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, kiểm tra: 1456 giờ.

## 7. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ/HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>	<b>22</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Ngoại ngữ	6	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề</b>	<b>116</b>	<b>2285</b>	<b>829</b>	<b>1341</b>	<b>115</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>26</b>	<b>500</b>	<b>237</b>	<b>236</b>	<b>27</b>
MH 08	An toàn vệ sinh công nghiệp	2	30	20	8	2
MĐ 09	Tin học văn phòng	4	90	30	55	5
MĐ 10	Internet	2	45	15	28	2
MH 11	Lập trình căn bản	3	60	30	27	3
MH 12	Kiến trúc máy tính	3	60	30	27	3
MH 13	Kỹ thuật đo lường	3	45	27	15	3
MH 14	Kỹ thuật điện tử	3	60	25	32	3
MH 15	Cơ sở dữ liệu	3	60	30	27	3
MH 16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	50	30	17	3
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>64</b>	<b>1255</b>	<b>407</b>	<b>785</b>	<b>63</b>

MĐ 17	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	60	37	20	3
MĐ 18	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu	3	60	20	37	3
MĐ 19	Hệ điều hành	2	40	20	18	2
MĐ 21	Kỹ thuật xung số	3	45	25	17	3
MĐ 22	Lắp ráp và cài đặt máy tính	4	90	15	70	5
MĐ 23	Xử lý sự cố phần mềm	3	40	15	23	2
MĐ 24	Mạng máy tính	3	70	20	47	3
MĐ 25	Quản trị mạng 1	3	60	20	37	3
MĐ 26	Sửa chữa máy tính	6	120	45	70	5
MĐ 28	Truyền số liệu	2	30	20	8	2
MĐ 29	Sửa chữa bộ nguồn	4	90	30	55	5
MĐ 30	Kỹ thuật sửa chữa màn hình	6	110	35	70	5
MĐ 31	Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi	6	110	35	70	5
MĐ 33	Thiết kế mạch in	3	45	25	17	3
MĐ 36	Đo lường và điều khiển máy tính	3	45	25	17	3
MĐ 37	Quản trị mạng 2	3	60	20	37	3
MĐ 40	Thực tập tốt nghiệp	6	180	0	172	8
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn</b>	<b>26</b>	<b>530</b>	<b>185</b>	<b>320</b>	<b>25</b>
MH 07	Anh văn chuyên ngành	3	70	10	58	2
MĐ 20	Đồ họa ứng dụng	3	60	20	37	3
MĐ 27	Quản lý dự án công nghệ thông tin	2	40	20	18	2
MH 40	Quản lý sản xuất	2	30	10	18	2
MĐ 34	Kỹ thuật vi điều khiển	3	60	20	37	3
MĐ 35	Lập trình ghép nối máy tính	3	60	30	27	3
MĐ 38	Thiết kế mạng LAN	4	90	30	55	5
MĐ 32	Sửa chữa máy tính nâng cao	6	120	45	70	5
MĐ 39	Thực tập trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp	6	240	20	215	5
<b>Tổng cộng</b>		<b>138</b>	<b>2720</b>	<b>986</b>	<b>1596</b>	<b>138</b>

\* MĐ32 được sử dụng thay thế cho MĐ39 khi đăng kí tự chọn.

## 8. Hướng dẫn sử dụng chương trình

### 8.1. Các môn học chung bắt buộc:

Thực hiện theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

### 8.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Để sinh viên phát triển toàn diện về kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, văn hóa làm việc tại doanh nghiệp, có thể bố trí tham quan, trải nghiệm một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo và thực hiện một số hoạt động ngoại khóa khác. Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá:

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại, trải nghiệm	Mỗi học kỳ 1 lần

8.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học: Theo kế hoạch giảng dạy từng học kỳ.
- Hình thức kiểm tra: Theo chương trình môn học

8.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và không trong thời gian thi hành kỷ luật.